

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Toán

STT	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
				Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0134 Huỳnh Hải Đăng	10-08-2010	Thành phố H	9.00	8.75	10.00	8.25	36.00	
2	0198 Nguyễn Minh Hoàng	26-03-2010	Thành phố H	8.75	9.00	9.50	8.25	35.50	
3	0181 Trương Quang Hiếu	23-03-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	9.75	9.00	9.75	35.50	
4	0137 Lê Xuân Định	10-01-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	8.50	9.00	35.00	
5	0440 Trần Kim Thành	10-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	9.00	9.25	8.00	35.00	
6	0148 Nguyễn Minh Giang	30-08-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	9.50	9.75	6.50	34.75	
7	0531 Nguyễn Phi Tú	02-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.50	7.75	34.50	
8	0409 Phạm Hoàng Bảo Quân	01-09-2010	Thành phố H	8.00	9.50	9.25	7.25	34.00	
9	0543 Nguyễn Công Vinh	23-08-2010	Tỉnh Nghệ A	7.75	10.00	9.00	7.00	33.75	
10	0557 Trần Ngọc Thảo Vy	27-01-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	9.00	9.50	6.25	33.75	
11	0144 Nguyễn Minh Đức	08-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	9.00	9.50	6.75	33.75	
12	0393 Nguyễn Vũ Phúc	20-02-2010	Thành phố H	9.00	9.00	9.25	6.25	33.50	
13	0335 Nguyễn Vũ Trường Nam	27-03-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.00	9.75	6.25	33.00	
14	0410 Đỗ Hoàng Quân	04-12-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	10.00	9.25	5.75	33.00	
15	0436 Trần Trọng Tấn	23-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.25	6.50	33.00	
16	0389 Trần Duy Phúc	04-01-2010	Thành phố H	7.25	9.00	9.00	7.50	32.75	
17	0040 Nguyễn Đức An	08-01-2010	Tỉnh Thanh	8.25	9.25	9.00	6.25	32.75	
18	0355 Nguyễn Duy Nhân	18-11-2010	Thành phố H	7.50	9.25	9.50	6.50	32.75	
19	0267 Trương Nhân Kiệt	03-11-2010	Thành phố H	9.00	9.00	9.50	5.25	32.75	
20	0253 Nguyễn Đăng Khoa	08-10-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.00	8.50	8.00	32.75	
21	0204 Trần Văn Hoàng	07-07-2010	Tỉnh Bình Th	8.75	9.50	9.00	5.50	32.75	
22	0158 Nguyễn Quốc Hải	28-12-2010	Thành phố H	8.25	9.00	9.25	5.75	32.25	
23	0224 Hoàng Quang Hưng	10-03-2010	Thành phố H	8.75	8.75	8.50	6.25	32.25	
24	0187 Đỗ Đức Hiệp	18-01-2010	Tỉnh Thanh	9.00	8.75	8.50	6.00	32.25	
25	0160 Nguyễn Mạnh Hào	07-07-2010	Thành phố H	7.75	9.00	9.75	5.75	32.25	
26	0544 Phạm Nguyễn Ngọc Vinh	03-02-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	9.25	9.00	4.75	32.25	
27	0506 Nguyễn Thành Trung	09-11-2010	Thành phố H	8.25	7.75	9.00	7.25	32.25	
28	0155 Huỳnh Ngân Hà	02-12-2010	Thành phố H	9.25	9.25	9.50	4.00	32.00	
29	0326 Nguyễn Hoàng Trà My	26-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	9.00	5.75	32.00	
30	0272 Nguyễn Gia Lạc	10-02-2010	Thành phố H	8.50	8.00	9.00	6.50	32.00	
31	0536 Đồng Lê Thái Uyên	29-08-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	8.50	9.25	5.00	32.00	
32	0184 Bùi Trung Hiếu	08-04-2010	Thành phố H	8.50	8.25	9.50	5.50	31.75	
33	0260 Nguyễn Minh Khôi	05-08-2010	Thành phố H	7.75	9.00	8.00	7.00	31.75	
34	0287 Nguyễn Hữu Duy Long	10-07-2010	Thành phố H	9.00	8.75	9.25	4.75	31.75	
35	0349 Trần Hạnh Nguyên	24-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	9.00	9.00	5.25	31.75	
36	0457 Hồ Bá Thịnh	23-12-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	9.75	8.50	6.50	31.75	
37	0340 Phan Vũ Đông Nghi	25-01-2010	Thành phố H	8.00	8.75	9.25	5.75	31.75	
38	0435 Lê Nguyễn Thiên Tân	12-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.00	5.50	31.75	
39	0444 Nguyễn Thị Hương Thảo	18-01-2010	Thành phố H	8.75	9.00	8.75	5.25	31.75	

STT	SBD	Họ và tên		NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
						Diem1	Diem2	Diem3	Diem4		
40	0351	Dương Thảo	Nguyễn	24-06-2010	Tỉnh Hà Tĩnh	8.75	9.25	8.25	5.25	31.50	
41	0192	Vũ Bảo	Hoàng	04-03-2010	Thành phố H	7.00	9.00	9.00	6.50	31.50	
42	0381	Đỗ Tiến Trường	Phát	28-02-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	8.50	9.50	6.00	31.50	
43	0238	Trần Việt	Khang	19-08-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.00	9.25	6.00	31.50	
44	0201	Nguyễn Thanh	Hoàng	21-08-2010	Thành phố H	7.75	9.50	9.25	5.00	31.50	
45	0214	Lưu Minh	Huy	14-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	9.00	8.75	5.50	31.50	
46	0398	Huỳnh Mỹ	Phương	06-10-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.25	9.50	5.00	31.25	
47	0518	Bùi Ngọc	Tuyền	22-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	9.00	5.50	31.25	
48	0530	Trần Minh	Tú	31-05-2010	Tỉnh Đồng N	6.50	10.00	7.50	7.25	31.25	
49	0443	Phạm Đăng	Thái	21-01-2010	Tỉnh Bình D	8.75	9.00	9.00	4.50	31.25	
50	0231	Võ Lê Đình	Khang	28-05-2010	Thành phố H	8.75	9.00	8.75	4.75	31.25	
51	0104	Tô Khương Chí	Dũng	10-07-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	9.50	4.25	31.25	
52	0094	Nguyễn Văn Bảo	Duy	13-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.50	4.75	31.25	
53	0053	Đào Gia	Bảo	12-10-2010	Thành phố H	7.25	8.00	9.00	7.00	31.25	
54	0451	Lê Đức	Thắng	07-08-2010	Tỉnh Thừa T	8.25	8.75	8.00	6.00	31.00	
55	0105	Phan Chí	Dũng	10-02-2010	Thành phố H	8.75	7.50	8.50	6.25	31.00	
56	0190	Phạm Thị Thu	Hoài	18-05-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	9.25	4.25	31.00	
57	0434	Tạ Lê Thanh	Tâm	29-07-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.25	9.00	4.75	31.00	
58	0218	Nguyễn Phi Quốc	Huy	01-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.25	9.00	5.50	31.00	
59	0378	Phùng Hữu	Phát	17-08-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	9.25	4.25	31.00	
60	0127	Đặng Quang	Đạt	26-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	9.00	9.25	4.50	30.75	
61	0365	Đào Quang	Nhật	03-06-2010	Thành phố H	8.25	8.75	8.75	5.00	30.75	
62	0073	Trương Gia	Bình	11-02-2010	Tỉnh Nghệ A	7.75	9.00	9.25	4.75	30.75	
63	0079	Nguyễn Thụy Hồng	Châu	03-07-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.25	9.25	5.50	30.75	
64	0219	Nguyễn Mạnh	Hùng	12-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.00	4.50	30.75	
65	0538	Lê Quốc	Việt	17-04-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	9.00	8.00	4.75	30.75	
66	0452	Mai Hoàng	Thắng	30-08-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	8.50	9.00	5.75	30.75	
67	0256	Nguyễn Đăng	Khôi	09-06-2010	Thành phố H	7.75	7.25	8.50	7.25	30.75	
68	0438	Lưu Đức	Thành	11-08-2010	Thành phố H	8.50	9.00	8.00	5.00	30.50	
69	0099	Nguyễn Minh	Duy	08-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	9.00	8.00	5.25	30.50	
70	0316	Nguyễn Đức Nhật	Minh	20-03-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.25	8.50	5.50	30.50	
71	0527	Hà Anh	Tú	14-11-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	7.50	9.00	6.25	30.50	

Tổng số thí sinh : 71

10-06-2025

Chủ tịch HĐ Chấm



SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày : 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Tin

STT	SBĐ	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0591	Dương Văn Toàn	14-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	9.75	9.25	6.50	33.50	
2	0589	Đoàn Phú Thịnh	19-10-2010	Thành phố H	8.00	9.00	9.50	6.00	32.50	
3	0585	Cổ Đại Phúc	13-06-2010	Thành phố H	8.50	8.50	9.25	5.50	31.75	
4	0581	Nguyễn Trọng Nghĩa	07-01-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.00	9.00	5.75	31.75	
5	0576	Hồ Minh Hùng	20-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.75	9.00	7.00	31.75	
6	0571	Nguyễn Đức Hiếu	14-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.25	5.25	31.50	
7	0577	Nguyễn Hồ Đăng Khoa	12-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	8.50	5.25	30.50	
8	0575	Nguyễn Hoàng Huy	10-03-2010	Thành phố H	6.75	8.50	9.25	6.00	30.50	
9	0580	Phạm Tiến Mạnh	25-03-2010	Thành phố H	8.50	7.75	9.00	4.75	30.00	
10	0578	Đỗ Anh Kiệt	18-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	9.00	8.25	4.00	30.00	
11	0592	Đại Anh Tuấn	19-02-2010	Thành phố H	7.50	8.00	9.00	5.00	29.50	
12	0574	Trần Đức Huy	17-07-2010	Thành phố H	8.25	7.25	9.50	4.50	29.50	
13	0584	Nguyễn Thanh Phong	02-02-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.25	7.50	5.25	28.75	
14	0579	Nguyễn Hữu Mạnh	15-07-2010	Tỉnh Nghệ A	7.25	8.25	8.25	4.75	28.50	
15	0567	Đặng Nguyễn Minh An	13-09-2010	Thành phố H	7.50	7.50	8.50	4.75	28.25	

Tổng số thí sinh : 15

10-06-2025

Chủ Tịch HĐ Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày: 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Tin học (Toán sang)

STT	SBD	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0339	Lê Kim	Ngân	15-06-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.00	8.75	5.25	30.25
2	0278	Nguyễn Tiến	Lâm	09-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	8.50	4.75	30.25
3	0107	Nguyễn Hoàng	Dũng	22-05-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	9.50	8.75	4.50	30.25
4	0027	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	15-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	8.50	5.00	30.25
5	0210	Nguyễn Đức	Huy	21-06-2010	Thành phố H	8.50	8.50	6.75	6.50	30.25
6	0237	Đặng Phúc Minh	Khang	21-02-2010	Tỉnh Đồng N	6.75	8.50	8.50	6.25	30.00
7	0092	Đỗ Anh	Duy	14-02-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	9.00	9.25	4.00	30.00
8	0499	Nguyễn Hoàng	Trí	25-09-2010	Tỉnh Tiền Gi	7.75	8.25	8.50	5.50	30.00
9	0367	Nguyễn Quỳnh	Nhi	18-06-2010	Tỉnh Nghệ A	8.25	8.25	8.25	5.25	30.00
10	0289	Đinh Hoàng	Long	11-09-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.25	9.25	4.75	30.00
11	0533	Trương Nguyễn Mỹ	Uyên	28-08-2010	Thành phố H	7.75	9.25	7.50	5.50	30.00
12	0145	Nguyễn Minh	Đức	14-04-2010	Tỉnh Đồng N	6.50	7.75	9.25	6.50	30.00
13	0108	Đồng Huy	Dũng	04-12-2010	Tỉnh Thanh	7.50	9.00	9.00	4.25	29.75
14	0174	Nguyễn Chí	Hiếu	13-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	8.25	4.00	29.75
15	0194	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	08-07-2010	Thành phố H	7.75	9.00	8.50	4.50	29.75
16	0226	Thái Doãn An	Khang	18-01-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.00	8.75	4.75	29.75
17	0245	Ngô Hoàng	Khải	04-02-2010	Thành phố H	8.00	7.50	9.50	4.75	29.75
18	0515	Nguyễn Đức	Tuấn	05-02-2010	Thành phố H	7.75	8.50	8.25	5.25	29.75
19	0220	Đinh Nho Quốc	Hùng	26-11-2010	Thành phố H	7.50	8.25	9.00	5.00	29.75

Tổng số thí sinh : 19

10-06-2025

Chủ tịch HD Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khóa ngày : 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Lý

STT	Số	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0063	Nguyễn Ngọc Gia	Thiện	20-09-2010	Tỉnh Bình Định	9.00	8.75	9.00	6.50	33.25
2	0080	Nguyễn Hồng	Việt	25-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	9.00	9.25	6.25	32.75
3	0030	Nguyễn Bùi Tiến	Mạnh	20-05-2010	Tỉnh Thanh	7.75	8.75	8.50	7.25	32.25
4	0068	Đào Thị Anh	Thư	02-10-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	9.00	9.00	5.25	31.25
5	0009	Quách Quang	Dũng	24-08-2010	Thành phố H	7.50	7.25	8.75	7.50	31.00
6	0001	Nguyễn Đức	Anh	26-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	9.00	5.25	31.00
7	0064	Nguyễn Phúc	Thiện	24-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.50	8.75	5.50	30.75
8	0028	Bùi Đức	Long	06-07-2010	Thành phố H	7.00	8.75	8.50	6.25	30.50
9	0044	Vũ Thị Yến	Nhi	23-12-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.00	9.00	4.25	30.25
10	0025	Đào Đăng	Khôi	24-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	8.25	5.00	30.00
11	0058	Lê Hoàng Lan	Thanh	11-03-2010	Thành phố H	8.50	8.25	9.25	4.00	30.00
12	0051	Nguyễn Hà	Phương	04-01-2010	Thành phố H	8.25	8.75	7.75	4.75	29.50
13	0057	Nguyễn Tấn	Tài	12-10-2009	Tỉnh Nam Định	8.00	8.50	8.25	4.50	29.25
14	0070	Ngô Khắc	Toàn	17-02-2010	Tỉnh Thanh	7.75	8.00	8.25	5.25	29.25
15	0021	Lê Gia	Khiêm	16-08-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	7.50	8.75	5.00	29.00
16	0020	PHẠM HOÀI GIA	KHIÊM	08-05-2010	Thành phố H	8.00	8.00	8.75	4.25	29.00
17	0019	Vương Bảo	Khanh	13-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.75	8.75	4.50	29.00
18	0042	Dương Hồ Minh	Ngọc	16-09-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	9.00	8.00	4.25	29.00
19	0045	Bùi Đại	Phát	11-02-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	8.00	6.25	7.50	29.00
20	0055	Phạm Ngọc	Quý	19-05-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	8.00	8.00	5.50	28.50
21	0017	Võ Hoàng Gia	Huy	11-04-2010	Tỉnh Khánh	6.25	8.75	8.50	5.00	28.50
22	0069	Nguyễn Nam	Tiến	14-06-2010	Thành phố H	6.00	9.00	9.25	4.00	28.25
23	0033	Tạ Trần Ngọc	Minh	15-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.00	7.75	4.00	28.00
24	0029	Ninh Thiên	Long	04-03-2010	Thành phố H	7.50	8.00	7.50	4.75	27.75
25	0066	Nguyễn Hồng	Thùy	29-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	7.25	8.00	4.25	27.75
26	0073	Mai Hà Anh	Tuấn	01-01-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	7.50	9.00	4.00	27.75
27	0074	Hoàng Lê Anh	Tuấn	25-04-2010	Thành phố H	6.25	7.75	8.25	5.50	27.75
28	0038	Nguyễn Tiến	Nam	21-05-2010	Thành phố H	6.25	7.50	8.50	5.25	27.50
29	0046	Vũ Phạm Hoàng	Phát	01-09-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	6.75	4.00	27.50
30	0037	Vũ Ngọc Thảo	My	15-01-2010	Tỉnh Đồng N	5.75	8.00	7.50	6.00	27.25
31	0048	Trần Thanh	Phong	14-11-2010	Thành phố H	6.50	8.00	7.00	5.75	27.25

Tổng số thí sinh : 31

10-06-2025

Chủ tịch HĐ Chấm

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Hóa

STT	Ng Sinh	Họ và tên	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
				Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0093	Nguyễn Ngọc Khánh An	29-07-2010	Thành phố H	9.50	8.75	9.50	8.00	35.75
2	0104	Nguyễn Mạnh Dũng	26-03-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	9.00	9.00	8.50	35.75
3	0179	Nguyễn Thị Xuân Nhi	05-03-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	9.00	9.00	7.50	34.75
4	0105	Nguyễn Dũng	27-04-2010	Tỉnh Quảng	8.25	8.75	9.50	8.00	34.50
5	0126	Cao Vũ Hoàng	04-01-2010	Thành phố H	9.00	9.00	9.75	6.75	34.50
6	0209	Nhan Hùng Thịnh	05-01-2010	Thành phố H	9.50	8.25	9.25	7.25	34.25
7	0197	Nguyễn Phi Quân	24-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	8.75	7.75	33.75
8	0193	Văn Tấn Phúc	24-02-2010	Thành phố H	9.00	8.50	8.25	7.25	33.00
9	0175	Phạm Minh Nhật	17-07-2010	Thành phố H	7.50	8.75	8.50	7.88	32.63
10	0194	Võ Tấn Phúc	11-11-2010	Thành phố H	7.25	7.75	9.00	8.25	32.25
11	0119	Nguyễn Đoàn Gia Hân	27-07-2010	Thành phố H	8.50	8.25	8.75	6.75	32.25
12	0109	Tạ Ngọc Linh Đan	02-01-2010	Thành phố H	7.75	9.00	9.25	6.25	32.25
13	0092	Nguyễn Vũ Thảo Anh	27-11-2010	Thành phố H	9.00	9.00	9.00	5.13	32.13
14	0148	Nguyễn Vũ Hoàng Lâm	18-11-2010	Thành phố H	8.75	9.00	7.75	6.50	32.00
15	0117	Tổng Phương Hà	30-04-2010	Thành phố H	6.75	8.25	8.75	8.00	31.75
16	0106	Hà Thị Thùy Dương	17-11-2010	Thành phố H	9.25	8.75	9.50	4.00	31.50
17	0221	Nguyễn Hải Trân	27-11-2010	Thành phố H	9.25	8.75	8.75	4.75	31.50
18	0192	Trần Hữu Phúc	24-07-2010	Thành phố H	8.75	8.50	8.75	5.38	31.38
19	0159	Phạm Đình Tuệ Minh	27-04-2010	Tỉnh Kiên Gi	9.25	8.75	8.75	4.38	31.13
20	0125	Trần Từ Minh Hoàng	29-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	9.00	8.25	5.75	31.00
21	0114	Nguyễn Tài Đức	03-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	8.25	6.00	31.00
22	0201	Phạm Hồng Sơn	03-10-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	9.00	4.50	31.00
23	0140	Nguyễn Đăng Khoa	20-01-2010	Thành phố H	7.00	8.00	9.75	6.13	30.88
24	0215	Lê Hoài Minh Thư	06-09-2010	Thành phố H	8.25	8.50	8.75	5.00	30.50
25	0131	Trịnh Quang Huy	15-06-2010	Thành phố H	8.25	8.50	6.00	7.50	30.25
26	0150	Hoàng Khánh Linh	29-12-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	8.50	9.25	5.00	30.25
27	0226	Phan Thị Thanh Trúc	28-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.25	8.75	4.38	30.13
28	0174	Lê Ngọc Minh Nhật	10-06-2010	Thành phố H	6.00	8.25	9.25	6.63	30.13
29	0180	Trần Yên Nhi	29-03-2010	Tỉnh Bình Đị	7.50	8.00	8.75	5.88	30.13
30	0182	Tăng Quỳnh Như	06-07-2010	Tỉnh Đồng T	9.00	8.50	8.50	4.00	30.00

Tổng số thí sinh : 30

10-06-2025

Chủ tịch HĐ Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày: 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Sinh

STT	SBD	Họ và tên		NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
						Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0272	Quách Hoàng	Minh	02-01-2010	Thành phố H	8.50	9.00	9.25	6.50	33.25	
2	0280	Võ Thị Thùy	Như	01-01-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	9.00	6.25	8.75	33.00	
3	0243	Nguyễn Duy	Bắc	21-05-2010	Thành phố H	8.50	8.25	7.75	8.25	32.75	
4	0275	Hà Kim	Ngân	13-05-2010	Tỉnh Phú Th	8.50	8.50	9.25	6.38	32.63	
5	0308	Đỗ Ngọc Khánh	Vy	02-10-2010	Tỉnh Đồng N	7.25	9.00	9.00	7.25	32.50	
6	0311	Phạm Nguyễn Ngọc	Yến	11-10-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.50	8.00	7.88	32.38	
7	0294	Nguyễn Hương	Thảo	22-11-2010	Tỉnh Đồng N	6.75	8.25	9.00	8.25	32.25	
8	0266	Hoàng Nguyễn Hải	Linh	16-08-2010	Thành phố H	9.00	8.75	8.75	5.75	32.25	
9	0304	Dương Ngọc Bảo	Trần	03-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	9.50	5.88	32.13	
10	0240	Hoàng Thúy	An	21-06-2010	Thành phố H	8.00	9.00	8.75	6.13	31.88	
11	0251	Phùng Thị Hương	Giang	04-02-2010	Thành phố H	9.25	8.00	8.75	5.63	31.63	
12	0274	Đặng Trà	My	01-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	7.50	9.00	6.50	31.25	
13	0282	Nguyễn Tú	Oanh	12-07-2010	Thành phố H	8.25	8.25	8.75	5.88	31.13	
14	0289	Văn Công	Sơn	14-11-2010	Thành phố H	7.00	9.00	8.00	7.00	31.00	
15	0265	Phạm Thuý	Lâm	19-10-2010	Thành phố H	7.75	8.25	8.75	6.00	30.75	
16	0239	Nguyễn Thị Ngọc	An	14-05-2010	Tỉnh Kiên Gi	8.75	8.25	8.75	5.00	30.75	
17	0250	Trần Hải	Đặng	26-11-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.75	6.50	6.38	30.63	
18	0271	Đỗ Hoàng	Minh	01-01-2010	Tỉnh Thanh	9.00	8.75	8.50	4.25	30.50	
19	0291	Lê Thiên	Thanh	18-05-2010	Thành phố H	8.25	7.00	8.75	5.75	29.75	
20	0285	Bùi Ngân	Phương	12-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	6.75	6.25	29.75	
21	0312	NGÔ DIỆU	ANH	02-10-2010	Đồng Nai	8.00	8.75	6.75	6.25	29.75	
22	0290	Hồ Thị Phương	Thanh	16-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.25	7.50	5.88	29.63	
23	0238	Nguyễn Ngọc Minh	An	18-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	7.50	8.25	5.13	29.63	
24	0295	Nguyễn Phúc Phương	Thảo	03-02-2010	Thành phố H	8.00	6.75	9.25	5.50	29.50	
25	0305	Nguyễn Cảnh Minh	Tuấn	27-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	6.75	6.00	29.50	
26	0276	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	7.50	4.25	29.25	
27	0264	Nguyễn Minh	Lâm	09-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	7.00	8.25	5.63	29.13	
28	0303	Vũ Lê Quỳnh	Trang	03-10-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	7.25	7.25	6.38	28.63	
29	0236	Đậu Trần Bảo	Anh	12-04-2010	Thành phố H	7.00	8.00	8.25	4.75	28.00	
30	0297	Huỳnh Minh	Thiên	03-09-2010	Thành phố H	5.75	8.00	7.75	6.50	28.00	

Tổng số thí sinh : 30

10-06-2025

Chủ Tịch HĐ Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày: 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Văn

STT	SBD	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0508	Lê Nhật Cầm	Tú	06-01-2010	Thành phố H	9.25	9.00	9.25	8.50	36.00
2	0370	Phạm Ngọc Ánh	Phương	20-10-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	9.00	9.50	8.00	35.75
3	0095	Trương Thu	Dung	02-03-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.75	9.25	8.00	35.00
4	0435	Bùi Anh	Thư	10-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.25	8.25	34.75
5	0506	Đổng Thị Xuân	Tùng	04-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	9.25	8.00	34.50
6	0430	Nguyễn Trang Phương	Thùy	29-11-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.25	9.00	8.00	34.25
7	0152	Lê Nguyễn Minh	Hiếu	17-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.25	9.25	8.00	34.00
8	0482	Hồ Thị Tuyết	Trang	05-10-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.25	7.50	33.75
9	0207	Nguyễn Quỳnh	Lê	12-01-2010	Thành phố H	8.75	8.50	8.25	8.00	33.50
10	0182	Lý Nguyễn Ngân	Khánh	19-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	9.00	7.00	33.50
11	0423	Trần Thị Thanh	Thảo	03-02-2010	Thành phố H	9.00	10.00	9.50	5.00	33.50
12	0249	Nguyễn Văn Hoàng	Minh	21-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.50	9.25	7.00	33.25
13	0078	Nguyễn Ngọc Minh	Châu	02-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.00	7.00	33.25
14	0004	Nguyễn Hà	Anh	08-05-2010	Tỉnh Bình D	8.75	7.25	8.75	8.25	33.00
15	0537	Nguyễn Huỳnh Phương	Vy	19-08-2010	Thành phố H	8.75	8.00	7.25	9.00	33.00
16	0084	Nguyễn Thảo	Chi	21-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.00	7.75	8.25	32.75
17	0330	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	25-04-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.50	9.25	7.00	32.75
18	0136	Nguyễn Đoàn Bảo	Hân	19-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	8.25	7.75	32.75
19	0198	Lê Ngọc Quỳnh	Lam	05-02-2010	Thành phố H	9.00	8.75	9.50	5.50	32.75
20	0483	Phạm Trần Thanh	Trà	22-09-2010	Thành phố H	9.00	8.75	9.00	5.75	32.50
21	0110	Nguyễn Huy	Đạt	28-11-2010	Thành phố H	8.50	9.00	9.00	6.00	32.50
22	0116	Nguyễn Hà Ngân	Giang	28-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.50	5.75	32.25
23	0134	Nguyễn Minh	Hằng	25-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.00	8.00	7.50	32.25
24	0176	Hoàng Thị Giáng	Khanh	01-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.25	8.50	6.75	32.25
25	0209	Nguyễn Thị Hà	Linh	21-09-2010	Tỉnh Hà Tĩn	9.50	8.75	8.50	5.50	32.25
26	0236	Nguyễn Hoàng Khánh	Ly	13-08-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.75	8.50	7.00	32.25
27	0362	Phan Thị Hồng	Phúc	22-12-2010	Thành phố H	8.00	7.25	8.50	8.50	32.25
28	0405	Tô Phương	Thanh	07-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.25	7.25	8.50	32.25
29	0547	Lâm Hoàng	Yến	06-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	8.25	7.00	32.00
30	0135	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	10-08-2010	Tỉnh Nam Đị	8.75	7.75	8.50	7.00	32.00
31	0335	Đào Tường	Nhi	13-03-2010	Tỉnh Hà Na	8.75	8.50	8.25	6.50	32.00
32	0459	Huỳnh Nguyễn Bảo	Thy	13-02-2010	Tỉnh Đồng N	9.50	8.75	8.75	5.00	32.00
33	0513	Châu Cát	Tường	03-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	8.50	6.50	32.00
34	0519	Phan Ngọc Phương	Uyên	03-12-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	8.75	6.00	32.00
35	0045	Trần Thị Phương	An	04-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.75	9.25	7.00	32.00
36	0281	Nguyễn Phước Bảo	Nghi	08-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	9.00	5.50	32.00

Tổng số thí sinh : 36

10-06-2025

Chủ tịch HĐ Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khoá ngày: 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Sử

STT	SBD	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0559	Hồ Hà An	22-07-2010	Thành phố H	8.50	8.50	9.50	7.00	33.50	
2	0561	Mai Thùy Dương	24-10-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	7.50	8.75	7.00	32.00	
3	0558	Phan Nguyễn Quỳnh Anh	10-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.50	8.75	6.25	30.50	
4	0577	Đỗ Ngọc Phương Uyên	10-04-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	8.25	9.00	5.00	29.25	
5	0572	Hồ Ngọc Bảo Quỳnh	31-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.25	7.00	6.00	29.25	

Tổng số thí sinh : 5

10-06-2025

Chủ Tịch HĐ Chấm

SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày : 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Lịch Sử (Văn sang)

STT	SBD	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0089	Nguyễn Trọng Dân	05-05-2010	Thành phố H	9.00	8.50	8.25	6.00	31.75	
2	0121	Nguyễn Ngọc Khánh Hà	22-12-2010	Thành phố H	9.00	8.25	8.25	6.25	31.75	
3	0461	Nguyễn Đỗ Khánh Thy	17-12-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.25	8.50	6.00	31.75	
4	0380	Tạ Quỳnh Phương	26-01-2010	Thành phố H	8.75	8.75	7.25	7.00	31.75	
5	0351	Nguyễn Phương Như	03-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	8.25	6.50	31.50	
6	0057	Lê Nguyễn Hải Âu	21-09-2010	Thành phố H	9.00	8.25	7.25	7.00	31.50	
7	0093	Nguyễn Trần Ngọc Diệp	14-11-2010	Thành phố H	8.50	8.25	8.75	5.75	31.25	
8	0251	Phạm Ngọc Khánh Minh	06-05-2010	Thành phố H	8.50	8.50	9.25	5.00	31.25	
9	0458	Nguyễn Ngọc Bảo Thy	30-01-2010	Thành phố H	8.75	8.50	7.50	6.50	31.25	
10	0275	Phan Thị Kim Ngân	14-09-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	8.50	9.25	6.00	31.25	
11	0379	Hoàng Ngọc Nam Phương	26-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.50	4.50	31.00	
12	0039	Phạm Mai Bảo An	21-06-2010	Thành phố H	8.75	8.00	9.25	5.00	31.00	
13	0555	Đỗ Như Ý	24-02-2010	Thành phố H	8.00	6.75	9.50	6.75	31.00	
14	0197	Phạm Hồ Nhã Lam	04-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.25	9.25	4.50	30.75	
15	0337	Lê Uyên Nhi	21-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.25	8.50	5.50	30.75	
16	0352	Nguyễn Lê Quỳnh Như	28-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	6.75	7.25	8.50	30.75	
17	0373	Lê Hoài Phương	16-11-2010	Tỉnh Hải Dư	8.50	8.75	8.50	5.00	30.75	
18	0509	Võ Thị Cẩm Tú	04-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	7.75	7.50	7.00	30.75	
19	0524	Lưu Ngọc Vân	12-06-2010	Tỉnh Bắc Gia	8.00	7.25	9.50	6.00	30.75	
20	0533	Đỗ Khánh Vy	30-11-2010	Tỉnh Bà Rịa	8.25	8.50	8.00	6.00	30.75	
21	0535	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	14-09-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.50	9.25	5.00	30.75	
22	0322	Lương Trần An Nhiên	02-08-2010	Tỉnh Quảng	7.75	7.50	7.75	7.50	30.50	
23	0267	Trần Thị Nga	23-08-2010	Thành phố H	8.75	8.25	8.50	5.00	30.50	
24	0470	Trương Thị Thu Tiên	05-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	8.25	5.50	30.50	
25	0224	Vũ Thị Phương Linh	28-08-2010	Tỉnh Bà Rịa	7.75	8.50	8.00	6.25	30.50	
26	0490	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	13-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	7.25	9.25	5.50	30.50	
27	0082	Nguyễn Ngọc Bảo Chi	04-07-2010	Tỉnh Đồng N	6.50	7.75	8.75	7.50	30.50	
28	0344	Trần Ngọc Yến Nhi	20-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	6.75	6.75	30.50	

Tổng số thí sinh : 28

10-06-2025

Chủ Tịch HĐ Chấm

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Anh

STT	Mã	Họ và tên	NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0351	Trần Ngọc Khánh	27-02-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	8.25	9.50	9.10	36.10	
2	0130	Đặng Thanh Bình	12-07-2010	Tỉnh Nghệ A	8.50	9.50	9.75	8.30	36.05	
3	0613	Lê Thị Quỳnh Như	15-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	9.25	10.00	7.90	35.90	
4	0066	Nguyễn Hoàng Thùy Anh	06-04-2010	Thành phố H	9.00	9.50	10.00	7.30	35.80	
5	0129	Phạm Hồ Phương Bình	23-03-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.75	9.75	8.30	35.80	
6	0565	Trần Việt Nhân	23-09-2010	Tỉnh Kon Tu	8.75	8.75	9.75	8.20	35.45	
7	0421	Phạm Trần Phương Linh	15-04-2010	Thành phố H	9.00	8.50	9.50	8.30	35.30	
8	0009	Tổng Hoàng Bảo Anh	25-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.75	8.00	34.75	
9	0603	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23-04-2010	Thành phố H	8.75	9.00	9.75	6.90	34.40	
10	0881	Trần Đại Vỹ	09-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	9.00	9.00	8.10	34.35	
11	0721	Đặng Thu Thảo	08-10-2010	Thành phố H	8.50	8.75	8.75	8.30	34.30	
12	0539	Trần Khánh Ngọc	23-06-2010	Thành phố H	9.00	8.00	10.00	7.10	34.10	
13	0624	Lâm Hoàng Phát	18-01-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.25	9.50	8.00	33.75	
14	0085	Dương Hà An	15-11-2010	Thành phố H	8.50	7.25	9.50	8.50	33.75	
15	0166	Nguyễn Cao Thùy Duyên	21-10-2010	Tỉnh Bình Đị	9.00	8.50	9.25	6.90	33.65	
16	0486	Phạm Đình Hải Nam	28-11-2010	Thành phố H	8.25	8.25	9.50	7.60	33.60	
17	0545	Trần Ngọc Mỹ Ngôn	12-01-2010	Tỉnh Lâm Đ	8.00	9.00	9.25	7.30	33.55	
18	0750	Trần Nguyễn Anh Thư	11-11-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	9.50	6.50	33.50	
19	0707	Ngô Phương Thanh	01-12-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.50	9.50	6.50	33.50	
20	0608	Nguyễn Lâm Như	12-02-2010	Thành phố H	8.50	8.75	9.50	6.70	33.45	
21	0701	Trịnh Đăng Tâm	07-01-2010	Thành phố H	7.75	9.00	9.25	7.40	33.40	
22	0858	Lưu Huỳnh Quốc Việt	05-03-2010	Thành phố H	8.75	8.50	9.25	6.80	33.30	
23	0430	Hà Minh Long	20-08-2010	Tỉnh Hải Dư	8.25	8.50	9.00	7.50	33.25	
24	0795	Cù Đặng Bảo Trân	02-09-2010	Thành phố H	9.50	8.75	9.50	5.50	33.25	
25	0577	Tạ Gia Nhi	27-07-2010	Thành phố H	7.75	8.25	9.75	7.40	33.15	
26	0495	Dương Thanh Nga	19-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	9.25	6.40	33.15	
27	0870	Lê Hạ Vy	03-07-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	7.75	9.50	7.00	33.00	
28	0218	Phạm Lê Anh Đức	14-09-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	9.00	9.50	6.00	33.00	
29	0861	Trần Quang Vinh	26-01-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	8.75	10.00	6.70	32.95	
30	0150	Bùi Phúc Chương	27-05-2010	Thành phố H	6.00	9.00	9.75	8.00	32.75	
31	0010	Trần Lê Bảo Anh	26-05-2010	Thành phố H	8.50	8.50	9.50	6.20	32.70	
32	0684	Nguyễn Trần Lê Quỳnh	08-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	9.50	6.20	32.70	
33	0357	Lê Văn Khánh	02-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.25	9.50	6.40	32.65	
34	0102	Nguyễn Đình Bách	17-12-2010	Tỉnh Thanh	8.75	8.25	9.75	5.90	32.65	
35	0372	Phan Quốc Kiên	15-09-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	9.00	9.50	5.90	32.65	
36	0409	Đặng Ngọc Khánh Linh	06-01-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.25	9.25	7.40	32.65	
37	0523	Trần Lê Bảo Ngọc	22-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.25	9.50	6.10	32.60	
38	0261	Nguyễn Hoàng Gia Hân	01-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	9.00	6.80	32.55	
39	0832	Nguyễn Hoa Tuyết	25-10-2010	Thành phố H	8.00	8.50	9.00	7.00	32.50	

STT	SBD	Họ và tên		NgSinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
						Điểm1	Điểm2	Điểm3	Điểm4		
40	0305	Đinh Đức	Huy	15-11-2010	Thành phố H	8.75	8.00	9.75	6.00	32.50	
41	0411	Nguyễn Khánh	Linh	27-08-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.75	8.75	6.70	32.45	
42	0470	Lê Huỳnh	My	05-09-2010	Thành phố H	9.25	8.75	9.50	4.90	32.40	
43	0386	Lê Trần Quỳnh	Lam	02-01-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.00	9.50	7.10	32.35	
44	0080	Trần Lê Việt	Anh	17-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.25	9.25	6.10	32.35	
45	0467	Trương Giáng	Mi	23-05-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.25	10.00	7.10	32.35	
46	0633	Nguyễn Hoàng	Phúc	15-07-2010	Thành phố H	8.00	8.50	9.25	6.50	32.25	
47	0734	Nguyễn Minh	Thùy	10-06-2010	Thành phố H	8.25	7.75	9.25	6.90	32.15	
48	0604	Nguyễn Trang	Nhung	03-01-2010	Thành phố H	9.00	8.50	9.75	4.90	32.15	
49	0468	Lê Thị Thảo	Mi	04-10-2010	Thành phố H	8.25	8.50	9.50	5.90	32.15	
50	0716	Đỗ Phương	Thảo	25-09-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.75	9.75	4.60	32.10	
51	0092	Trần Gia Nguyễn Thái	An	28-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	9.00	9.50	5.60	32.10	
52	0302	Nguyễn Phúc Bảo	Huy	19-11-2010	Thành phố H	8.00	8.75	9.00	6.30	32.05	
53	0708	Nguyễn Hoài Thái	Thanh	16-08-2010	Thành phố H	9.00	8.75	9.00	5.30	32.05	
54	0800	Nguyễn Bảo	Trần	07-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.25	8.50	9.75	5.50	32.00	
55	0114	Vòng Khánh	Bảo	18-06-2010	Thành phố H	6.00	8.50	9.25	8.20	31.95	
56	0062	Dương Thảo	Anh	04-04-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	8.75	9.75	4.40	31.90	
57	0392	Nguyễn Hoàng	Lâm	13-08-2010	Tỉnh Đồng N	6.75	8.50	9.50	7.10	31.85	
58	0209	Nguyễn Đăng Tiến	Đạt	11-07-2010	Thành phố H	8.00	8.00	9.00	6.80	31.80	
59	0724	Ngô Võ Minh	Thiên	24-01-2010	Tỉnh Đắk Nô	8.25	8.25	10.00	5.30	31.80	
60	0425	Nguyễn Thùy	Linh	25-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	9.00	9.50	4.80	31.80	
61	0207	Phạm Nông Thành	Đạt	23-10-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	8.75	9.50	5.70	31.70	
62	0685	Đào Như	Quỳnh	05-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	9.25	5.10	31.60	
63	0877	Lê Nguyễn Thảo	Vy	03-02-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	9.25	5.10	31.60	
64	0766	Nguyễn Hồng	Tiên	16-11-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	8.75	9.50	6.30	31.55	
65	0649	Hoàng Mai	Phương	03-03-2010	Thành phố H	7.25	8.00	9.50	6.80	31.55	
66	0519	Phan Trung	Nghĩa	21-09-2010	Thành phố H	6.50	8.50	9.50	7.00	31.50	

Tổng số thí sinh : 66

10-06-2025

Chủ tịch HĐ Chấm



SỞ GD-ĐT ĐỒNG NAI

Kỳ thi : Tuyển sinh vào lớp 10

Khoa ngày : 29/5/2025

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN TRƯỜNG CHUYÊN

Lớp chuyên : Địa lý (Anh sang)

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ng Sinh	Nơi Sinh	Điểm số các bài thi				TgĐiểm chuyên	Ghi chú
					Văn	Toán	Anh	Chuyên		
1	0071	Đổng Lê Tuấn	Anh	05-01-2010	Thành phố H	5.00	9.00	9.75	7.70	31.45
2	0620	Trương Bảo	Ni	23-05-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.25	9.25	5.90	31.40
3	0068	Trần Ngọc Trâm	Anh	07-12-2010	Thành phố H	8.00	7.75	9.50	6.10	31.35
4	0754	Phan Thị Kim	Thư	25-06-2010	Tỉnh Đồng N	9.25	8.50	9.00	4.60	31.35
5	0778	Trần Minh	Toàn	29-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.50	8.75	9.25	4.80	31.30
6	0230	Hà Hương	Giang	06-05-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	7.75	9.75	6.00	31.25
7	0282	Trịnh Hoàng Minh	Hiếu	22-10-2010	Thành phố H	8.75	7.50	9.25	5.70	31.20
8	0348	Vũ Nguyễn Hà	Khánh	13-01-2010	Thành phố H	8.50	8.25	9.00	5.40	31.15
9	0265	Phạm Ngọc Gia	Hân	09-09-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.00	9.75	5.30	31.05
10	0585	Bùi Nguyễn Thảo	Nhi	05-06-2010	Thành phố H	9.25	8.25	9.25	4.30	31.05
11	0052	Hoàng Quỳnh	Anh	08-06-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.75	9.50	4.00	31.00
12	0562	Mộng Phương	Nhã	01-05-2010	Tỉnh Quảng	9.00	7.75	9.75	4.50	31.00
13	0761	Nguyễn Ngọc Bảo	Thy	04-03-2010	Tỉnh Đồng N	7.00	8.00	9.50	6.50	31.00
14	0091	Vũ Quỳnh	An	17-05-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.75	9.50	4.70	30.95
15	0243	Nguyễn Hồ Việt	Hà	12-03-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	8.75	9.25	4.80	30.80
16	0580	Nguyễn Ngọc	Nhi	20-06-2010	Tỉnh Đồng N	9.00	7.25	9.75	4.80	30.80
17	0147	Phạm Thị Phương	Chi	01-04-2010	Tỉnh Thái Bì	8.25	8.25	9.25	5.00	30.75
18	0774	Võ Văn	Tiến	12-01-2010	Tỉnh Đồng N	8.75	8.50	9.50	4.00	30.75
19	0497	Vũ Diệu	Ngân	21-08-2010	Tỉnh Đồng N	7.50	7.50	9.50	6.20	30.70
20	0131	Bùi Nguyễn Thanh	Bình	12-04-2010	Tỉnh Đồng N	8.00	7.75	9.50	5.40	30.65
21	0469	Phạm Nguyễn Hà	My	16-07-2010	Tỉnh An Gia	8.00	8.75	9.25	4.60	30.60
22	0527	Trần Bảo	Ngọc	24-11-2010	Tỉnh Đồng N	7.75	7.25	9.25	6.30	30.55
23	0110	Nguyễn Gia	Bảo	24-02-2010	Tỉnh An Gia	7.75	7.50	9.25	6.00	30.50
24	0472	Dương Thị Ngọc	My	22-03-2010	Thành phố H	8.25	7.50	9.75	5.00	30.50
25	0420	Trần Phương	Linh	05-11-2010	Thành phố H	8.50	8.75	9.00	4.20	30.45
26	0435	Nguyễn Bá	Lộc	10-11-2010	Tỉnh Đồng N	6.50	9.00	8.75	6.20	30.45
27	0364	Kiều Đăng	Khoa	24-05-2010	Thành phố H	7.75	7.75	9.25	5.70	30.45
28	0250	Bùi Ngọc Đan	Hạ	28-01-2010	Thành phố H	7.25	8.00	9.75	5.40	30.40
29	0127	Trần An	Biên	14-03-2010	Thành phố H	8.00	8.75	9.25	4.30	30.30
30	0833	Nguyễn Đình	Tùng	02-02-2010	Thành phố H	8.25	8.75	8.50	4.80	30.30

Tổng số thí sinh : 30

10-06-2025

Chủ Tịch HĐ Chấm